TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01 – 3 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trưởng

Bà Nguyễn Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị S, sinh năm: 1979 (có yêu cầu xin mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã L A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ông Hồ Thanh D, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã L A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1997 bà Trần Thị S và ông Hồ Thanh D tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 12/12/2007.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc

và có con chung đến năm 2016 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, cự cải đến năm 2017 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể tiếp tục sống chung với nhau nên bà S và ông D đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà S yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà S và ông D có 02 con chung, tên Hồ Thị Thúy Ng (Giới tính: Nữ) sinh năm 1998 và Hồ Thị Thanh Ng1 (Giới tính: Nữ) sinh ngày 26/8/2007. Sau khi ly hôn bà S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hồ Thị Thanh Ng1, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Hồ Thị Thúy Ng đã trưởng thành nên bà S không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Hồ Thanh D nhưng bị đơn Hồ Thanh D vắng mặt không lý do. Nên Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của bị đơn Hồ Thanh D, cũng như ông Hồ Thanh D không có văn bản nào trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị S, cho bà Trần Thị S được ly hôn với ông Hồ Thanh D.

Về con chung: Giao cháu Hồ Thị Thanh Ng1 (Giới tính: Nữ) sinh ngày 26/8/2007 cho bà Trần Thị S tiếp tục nuôi dưỡng; Đối với cháu Hồ Thị Thúy Ng (Giới tính: Nữ) sinh năm 1998 đã trưởng thành, bà S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Bà S chưa yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Ông Hồ Thanh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho bà Trần Thị S và ông Hồ Thanh D thành vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Thị S phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", căn cứ Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Trần Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Hồ Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Trần Thị S và bị đơn Hồ Thanh D.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bà Trần Thị S, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà Trần Thị S và ông Hồ Thanh D đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 12/12/2007 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị S, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc và có con chung, đến năm 2016 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, cự cải đến năm 2017 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể tiếp tục sống chung với nhau nên bà S và ông D đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bà S vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Thanh D. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của bà Trần Thị S và ông Hồ Thanh D là trầm trọng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".* Vì vậy, bà Trần Thị S yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Thanh D là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà S và ông D có 02 con chung Hồ Thị Thúy Ng (Giới tính: Nữ) sinh năm 1998 và Hồ Thị Thanh Ng1 (Giới tính: Nữ) sinh ngày 26/8/2007. Cháu Hồ Thị Thúy Ng hiện đã trưởng thành nên bà S không yêu cầu giải quyết; còn cháu Hồ Thị Thanh Ng1 đang sống chung với bà S. Sau khi ly hôn bà S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hồ Thị Thanh Ng1. Mặt khác, tại bản tự khai cháu Thanh Ng1 có nguyện vọng sống chung với mẹ (bà Trần Thị S). Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo hợp lệ đối với ông Hồ Thanh D nhưng ông D vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án không tiến hành ghi lời khai của ông Hồ Thanh D, cũng như ông Hồ Thanh D không có ý kiến về việc yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hồ Thị Thanh Ng1. Do đó, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hồ Thị Thanh Ng1 cho bà Trần Thị S tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà S chưa yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét.

Ông Hồ Thanh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Hồ Thanh D đều vắng mặt, do đó Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của ông Hồ Thanh D nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung của bà Trần Thị S và ông Hồ Thanh D có hay không. Do đó, Hội đồng xét xử tách phần tài sản chung, nợ chung không giải quyết, nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Trần Thị S phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhận: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị S được ly hôn với bị đơn ông Hồ Thanh D.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Thị Thanh Ng1 (Giới tính: Nữ) sinh ngày 26/8/2007 cho bà Trần Thị S tiếp tục nuôi dưỡng; đối với cháu Hồ Thị Thúy Ng đã trưởng thành, bà S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Bà S chưa yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Ông Hồ Thanh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho bà Trần Thị S và ông Hồ Thanh D thành vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị S phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Bà S được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo lai thu số 0004444, lập ngày 24 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Trị A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lil